

Số: /KH - THPT

Tiền Lãng, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
Phát triển trường Tiểu học Tiên Thanh
Giai đoạn 2026-2030 tầm nhìn đến năm 2045

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung Ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

2. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

3. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc Hội khóa 14;

4. Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

5. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

6. Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

7. Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

8. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

9. Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

10. Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

11. Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

12. Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học, sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

13. Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 20230, tầm nhìn đến năm 2045” ban hành kèm theo Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng;

13. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tiên Lãng lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030;

14. Kết quả thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Tiên Thanh giai đoạn 2020-2025;

15. Tình hình thực tế của nhà trường và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

II. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

Trường Tiểu học Tiên Thanh. Địa chỉ: Thôn Hà Đói, xã Tiên Lãng, TP Hải Phòng; được thành lập vào năm 1952. Khi mới thành lập, trường có tên là Trường cấp I xã Tiên Thanh, sau đó sát nhập cùng với trường cấp II thành trường Phổ thông Cơ sở xã Tiên Thanh. Từ năm 1988, trường được chia tách và

đổi tên thành “Trường Tiểu học Tiên Thanh” như hiện nay theo Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 1988 của UBND huyện Tiên Lãng.

Hộp thư điện tử: tl-thtienthanh@hairphong.edu.vn

Website: thtienthanh.haiphong.edu.vn

Quy mô phát triển từ năm học 2021-2022 đến nay:

1. Học sinh:

Năm học	Số lớp	Số HS	Tỉ lệ HS/lớp	Số HS học 2 buổi/ngày	Số HS ăn bán trú	Ghi chú
2020-2021	15	496	34	496	0	
2021-2022	15	533	36	533	100	
2022-2023	15	522	35	522	166	
2023-2024	15	486	33	486	106	
2024-2025	15	475	32	475	105	

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Năm học	T S	Nữ	Đ V	Trình độ				Biên chế	Hợp đồng	Ghi chú
				ĐH	CĐ	TC	Dưới TC			
2020-2021	25	23	15	16	6	0	1	22	3	
2021-2022	26	22	13	121	4	0	1	23	3	
2022-2023	26	24	15	25	0	0	1	23	3	
2023-2024	27	24	18	26	0	0	1	23	4	
2024-2025	28	26	20	27	0	0	1	26	2	

3. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích của nhà trường là 6423 m². Bình quân đạt 13,4m²/HS (thời điểm tháng 12/2025).

- Khối phòng học tập:

+ Phòng học: tổng số 15 phòng/15 lớp

+ Phòng học bộ môn: 05 phòng (AN, MT, Tiếng Anh, Tin học, Khoa học- công nghệ)

- Khối phòng hỗ trợ học tập: 3 phòng (Thư viện, Thiết bị, Đội, hỗ trợ HS khuyết tật) .

- Phòng hành chính quản trị: 06 phòng (phòng HT, phòng PHT, Văn phòng, phòng Kế toán, phòng BV, khu để xe GV, Khu vệ sinh của GV).

- Khối phụ trợ: 7 (Phòng họp, Y tế, khu để xe HS, Khu vệ sinh HS, cổng và hàng rào).

- Khu sân chơi, thể dục thể thao: Có sân chơi chung bằng phẳng diện tích 3200m², có cây xanh, nhà đa năng.

- Khối phục vụ sinh hoạt: Có nhà bếp, kho bếp được trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ nấu ăn cho HS.

- Hạ tầng kỹ thuật: Có hệ thống nước sạch, hệ thống thùng thu gom rác; có điện lưới, Internet.

- Thiết bị dạy học: Thiết bị phục vụ dạy học lớp 1 cơ bản đủ, lớp 2;3;4;5 mới trang bị một số thiết bị. Tổng số máy tính phục vụ dạy Tin học là 26 Chiếc.

III. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

- Ban giám hiệu đoàn kết, năng động, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, sâu sát với thực tế. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng, tín nhiệm cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhân dân trong xã.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với công việc, vững về chuyên môn. Đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học 100% giáo viên xếp loại khá, tốt, không có giáo viên yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ; có 4/24 giáo viên đã đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố; có 06/24 giáo viên đã

được công nhận đạt giáo viên dạy giỏi cấp xã; 16/24 giáo viên được công nhận đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường (năm học 2024-2025).

- Các bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh đã được biên chế giáo viên chuyên nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học một cách chủ động và hiệu quả.

- Ban giám hiệu và giáo viên đều có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng với nhu cầu đổi mới.

- Quy mô phát triển của nhà trường trong 5 năm qua khá ổn định, có 15 lớp học với khoảng từ 475 đến 533 học sinh. Số lớp, số lượng học sinh/ lớp đảm bảo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Học sinh tích cực học tập, rèn luyện tốt.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường có tính ổn định, bền vững ở mức độ cao.

Năm học	Số HS	Hoàn thành chương trình lớp học		Hoàn thành chương trình Tiểu học		Số đạt giải cấp TP
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
2020-2021	496	415	98.8	76	100	7
2021-2022	533	423	98,8	105	100	15
2022-2023	522	398	99,0	120	100	1
2023-2024	486	386	78.5	94	100	2
2024-2025	475	370	98,9	101	100	1

- Nhà trường chỉ có 1 điểm nằm tại trung tâm xã nên thuận lợi cho công tác quản lý. Cơ sở vật chất khang trang, đủ phòng học cho 15/15 lớp học 2 buổi/ngày; có đủ phòng học bộ môn, đủ phòng làm việc phục vụ công tác quản lý. Nhà trường có phòng Tin học với 26 máy để triển khai dạy Tin học cho HS. Hệ thống mạng Internet tốc độ cao phủ sóng toàn trường.

1.2. Điểm yếu:

a) Về đội ngũ giáo viên:

- Các bộ môn Thể dục, môn Tin học chưa có giáo viên chuyên dạy.

- Một số giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.
- Đa số giáo viên còn hạn chế về thực hiện chuyển đổi số trong dạy học.
- Số giáo viên có thể dạy các môn văn hóa bằng Tiếng Anh rất ít (02 GV).
- Có 02 giáo viên sức khỏe không tốt ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy.
- Thiếu nhân viên văn thư, hỗ trợ HS khuyết tật theo vị trí việc làm.

b) Về cơ sở vật chất:

- Một số thiết bị dạy học đã cũ thiếu chính xác; thiếu thiết bị dạy học hiện đại: màn hình ned, màn hình tương tác, máy tính bảng thông minh.....
- Số máy tính để phục vụ dạy môn Tin học còn ít.
- Một số bàn ghế học sinh đã cũ cần thay thế.
- Phòng học bộ môn và một số phòng chức năng chưa có thiết bị.
- 8 phòng học xây dựng từ năm 1996 diện tích chật không đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.
- Chưa có nhà vệ sinh cho GV.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Đảng, nhà nước có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục; cơ chế và thể chế quản lý giáo dục có nhiều thay đổi giúp các nhà trường tự chủ trong hoạt động. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

- Cơ sở vật chất nhà trường được quan tâm nâng cấp, sửa chữa; đời sống giáo viên ngày càng được nâng lên giúp giáo viên yên tâm công tác, tạo động lực làm việc và thu hút người giỏi vào nghề dạy học, giúp cho các trường tiểu học sẽ được tuyển dụng giáo viên mới có trình độ cao.

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Đảng ủy, HĐND, UBND, các phòng chuyên môn của xã; Đảng uỷ; sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể, sự quan tâm phối hợp của cha mẹ học sinh.

- Nhân dân địa phương và các bậc phụ huynh học sinh luôn đồng tình ủng hộ, tích cực phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

- Đời sống và thu nhập của nhân dân ngày càng được cải thiện; nhận thức của người dân về vai trò của giáo dục ngày càng cao, đại đa số các gia đình đều xác định đầu tư cho con em ăn học, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục là đầu tư cho sự phát triển.

2.2. Thách thức

- Yêu cầu đổi mới giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên không ngừng nâng cao trình độ chuyên, phẩm chất đạo đức, năng lực ngoại ngữ, khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong dạy học.

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội.

- Quá trình hội nhập cùng với sự phát triển của mạng xã hội ngày càng phức tạp. Các chuẩn mực xã hội được nhìn với những quan niệm khác nhau ảnh hưởng đến quá trình giáo dục trẻ.

- Mặt trái của sự bùng nổ về CNTT làm cho một bộ phận học sinh bị ảnh hưởng về mặt chuyên cần học tập và sức khỏe, làm giảm ý chí phấn đấu.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Bổ sung đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Nâng cao chất lượng giáo dục. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của mỗi học sinh; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và quản lý; tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục trải nghiệm sáng tạo.

- Trang bị thiết bị dạy học đặc thù tại các phòng học bộ môn; bổ sung phần mềm phục vụ quản lý, dạy học, thiết bị dạy học thông minh.

- Xây mới, sửa chữa phòng học, phòng chức năng đã xuống cấp; bổ sung sân tập TDTT phân đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2029.

IV. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tầm nhìn

Là một trong những trường có nề nếp, có chất lượng tốt và ổn định; nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên và học sinh luôn thấy hạnh phúc khi tới trường.

2. Sứ mệnh.

Tạo dựng được môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân về trí tuệ, tư duy sáng tạo và khả năng hợp tác, thích ứng.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tinh thần đoàn kết
- Lòng nhân ái
- Tinh thần trách nhiệm
- Sự hợp tác
- Lòng tự trọng
- Tính sáng tạo
- Tính trung thực
- Khát vọng vươn lên

V. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng ngôi trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh; giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Quy mô phát triển

T T	Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng	
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1	2025- 2026	3	106	3	93	3	86	3	93	3	100	15	478
2	2026- 2027	3	88	3	106	3	93	3	86	3	93	15	466
3	2027- 2028	3	90	3	88	3	106	3	93	3	86	15	463
4	2028- 2029	3	105	3	90	3	88	3	106	3	93	15	482
5	2029- 2030	4	120	3	105	3	90	3	88	3	106	16	509

2.2. Chất lượng giáo dục toàn diện

- Đánh giá kết quả giáo dục:

Hoàn thành xuất sắc: 34%

Hoàn thành tốt: 176 em = 37%

Hoàn thành: 142 em = 28,2%

Chưa hoàn thành: 0,8%

- Tỷ lệ lên lớp đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 đạt 99,2%, hoàn thành chương trình tiểu học đối với lớp 5 đạt 100%.

- Hằng năm, kết quả các cuộc giao lưu của học sinh do thành phố tổ chức đạt 1 đến 2 giải; do xã tổ chức đạt 15 giải.

- Đảm bảo thực hiện tốt giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- 100% học sinh được giáo dục văn hóa ứng xử trong nhà trường, gia đình và cộng đồng, được tham gia các hoạt động tập thể, khám phá trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sống, chương trình phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, an toàn giao thông, phòng tránh tệ nạn xã hội... chăm sóc bảo vệ di tích lịch sử của địa phương; tham gia các hoạt động từ thiện và nhân đạo.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng công dân số, giáo dục bảo vệ môi trường, phân loại rác thải.

- Đến năm 2040 đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường đạt mức độ 1.

- Hằng năm huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; duy trì sĩ số không có học sinh bỏ học, phấn đấu đạt chỉ tiêu của xã: Đạt chuẩn phổ cập xóa mù chữ mức độ 2, chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3.

2.2. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Đủ cán bộ quản lý (CBQL). 100% CBQL được đánh giá theo Chuẩn Nghề nghiệp đạt loại khá trở lên. CBQL có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm

- Đủ tỷ lệ, cơ cấu giáo viên. 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn; ít nhất 02 GV có trình độ thạc sĩ.

- 90% Giáo viên xếp loại khá (tốt) trong đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp GVTH. Trong đó xếp loại Tốt đạt từ 10% trở lên; không có giáo viên xếp loại chưa đạt.

- Có ít nhất 20% giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố; 35% giáo viên dạy giỏi cấp xã.

- Đến năm 2030 có ít nhất 12.5% số giáo viên, đến năm 2045 có ít nhất 80% số giáo viên sử dụng Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai để dạy các môn học.

- 100% giáo viên sử dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo hiệu quả trong dạy học.

2.3. Cơ sở vật chất

- Đủ thiết bị giáo dục theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018.
- Trang bị cho phòng tin học đủ 1 máy tính/HS.
- Đủ các thiết bị dạy học đặc thù tại các phòng học bộ môn, phòng chức năng.
- Xây dựng được 01 phòng học thông minh.
- Xây dựng môi trường sư phạm “ xanh – sạch – đẹp”.
- Xây dựng trường học hạnh phúc.

Phân đầu cơ sở vật chất đạt trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2; trường học có cơ sở vật chất tiên tiến.

3. Phương châm hành động

“ Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”

VI. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Đổi mới công tác quản lý

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo Điều lệ trường phổ thông.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

- Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra nội bộ. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức, bộ phận phải được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện; chú trọng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh; quan tâm bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ học sinh yếu.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, chú trọng ứng dụng hợp lý CNTT, trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao chất lượng các giờ dạy.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể nhằm trang bị cho học sinh có những kỹ năng sống cơ bản, tạo được ý thức cộng đồng, ý thức trách nhiệm trong học sinh.

- Giao chỉ tiêu chất lượng cho từng giáo viên và từng tổ bộ môn; gắn trách nhiệm giảng dạy, giáo dục của giáo viên với kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; lấy chất lượng giáo dục thu được làm thước đo quan trọng để đánh giá, phân loại viên chức và làm cơ sở để xét các danh hiệu thi đua.

- Triển khai tốt việc tiếp tục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên.

3. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tham mưu bổ sung đủ giáo viên, nhân viên về số lượng, cơ cấu.

- Bố trí sắp xếp, động viên giáo viên đi học để nâng cao trình độ; xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng Tiếng Anh cho giáo viên đáp ứng yêu cầu lộ trình đưa Tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- Tăng cường bồi dưỡng trình độ lý luận, chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên. Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân và nhà trường. Có cơ chế chính sách động viên, khen thưởng CBQL và giáo viên đạt thành tích xuất sắc. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; chuẩn về trình độ; sáng về phẩm chất chính trị đạo đức; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu; phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tiềm năng, nòng cốt; cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Tăng cường chăm lo tới đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Tham mưu với xã đầu tư xây dựng thêm cơ sở vật chất (phòng học thông minh, phòng chức năng, sân thể dục, bể bơi...), vận động tài trợ các tổ chức, cá nhân để đầu tư nội thất lớp học, mua sắm bổ sung thêm các trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học.

- Tiếp tục xây dựng môi trường cảnh quan trường học, sân chơi, bãi tập đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Bảo quản và sử dụng hiệu quả phòng máy vi tính. Tăng cường bổ sung, khai thác các thiết bị CNTT hiện đại phục vụ dạy học, quản lý.

- rà soát các tiêu chuẩn, triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 gắn liền với các giải xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Tập huấn, bồi dưỡng trình độ tin học cho CBGV, NV. Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, học bạ; tăng cường ứng dụng phần mềm phục vụ cho công tác quản lý, dạy, học.

- Bổ sung thiết bị công nghệ thông tin: Máy tính, camera, ti vi, màn hình led, thiết bị tin học hiện đại... phục vụ dạy, học và các hoạt động giáo dục.

- Nâng cấp và bảo mật hệ thống công nghệ số trong nhà trường.

6. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào xây dựng và phát triển nhà trường, bao gồm: các cá nhân, tổ chức xã hội, phụ huynh học sinh, doanh nghiệp, cựu HS nhà trường,.....

7. Xây dựng văn hóa nhà trường và nếp sống văn minh cho học sinh; Xây dựng “Trường học thông minh”, “Trường học hạnh phúc”

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, xây dựng và giáo dục học sinh thực hiện tốt “Quy tắc ứng xử” trong trường học, đa dạng hóa các hình thức giáo dục môi trường, giáo dục an toàn giao thông; thường xuyên phối hợp giữa nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức, đoàn thể trong giáo dục học sinh.

- Phát triển văn hóa nhà trường thông qua việc xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn; xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên và học sinh, học sinh với học sinh, giáo viên với giáo viên.

- Khơi dậy các truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phát huy thường xuyên các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động nhân đạo từ thiện chung sức cùng cộng đồng, định hướng giá trị sống cho học sinh.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế để giáo dục học sinh.

- Tạo môi trường học tập tích cực và an toàn, phát triển văn hóa trường học về tình yêu thương và tôn trọng, nâng cao vai trò và sự hạnh phúc của giáo viên và học sinh.

8. chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, ngăn chặn bạo lực và tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh; đẩy mạnh việc quán triệt thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước, các quy định của ngành, tiêu chí đánh giá thi đua của nhà trường và nội quy học sinh.

- Nhà trường, Đoàn thanh niên và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường tăng cường phối hợp trong việc giáo dục hành vi, lối sống cho học sinh, ngăn chặn triệt để tình trạng bạo lực học đường; phối hợp với Đoàn thanh niên và Công an địa phương...

- Tăng cường giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tệ nạn xã hội, đặc biệt là phòng tránh bắt nạt, xâm hại trên môi trường mạng.

9. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.
- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm học 2025-2027: Triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học; hoàn thành cơ bản việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.
- Giai đoạn 2: Từ năm học 2027-2030 và các năm tiếp theo: Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện theo lộ trình; hoàn thiện mục tiêu kế hoạch.

2. Đối với Hiệu trưởng

Triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; phụ trách công tác truyền thông về Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, với địa phương để thực hiện lộ trình kế hoạch. Triển khai đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

3. Đối với Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng nhiệm vụ cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; bám sát mục tiêu kế hoạch để triển khai trong từng năm học, từng giai đoạn; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; đề xuất các giải pháp để thực hiện hoặc điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.

5. Đối với các đoàn thể

Phối hợp, đôn đốc, động viên, nhắc nhở các thành viên của đoàn thể mình thực hiện kế hoạch. Tham mưu đề xuất với ban chỉ đạo điều phối, điều chỉnh giải pháp thực hiện kế hoạch.

